TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Q, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thanh H và anh Lê Xuân K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thanh H và anh Lê Xuân K có 03 con chung. Chị H và anh K thống nhất thỏa thuận: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Q, sinh ngày 22/01/2018, cháu Lê Minh L, sinh ngày 09/6/2020, và cháu Lê Minh Đ,

sinh ngày 14/8/2022. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng/ 01 con. Tổng tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cả 03 con là 6.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thanh H và anh Lê Xuân K thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Bùi Thanh H và anh Lê Xuân K thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thanh H và anh Lê Xuân K thống nhất thoả thuận chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và chị H nộp thay tiền án phí cấp dưỡng cho anh K là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2022/0001475 ngày 03/7/2023. Chấp nhận chị H và anh K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^{a} và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND tt Q, Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng